

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX  
MÃ CHỨNG KHOÁN: ACC**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
HỢP NHẤT QUÝ IV NĂM 2014**

**TRỤ SỞ CHÍNH:**

- Trụ sở: Lô D\_3\_CN, Đường N7 – KCN Mỹ Phước – phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát – tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại : 0650.3567200
- Fax : 0650.3567201
- Email : [becamexacc@gmail.com](mailto:becamexacc@gmail.com)
- Website : [www.becamexacc.com.vn](http://www.becamexacc.com.vn)

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

**Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>2-5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>6-7</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>8-9</b>
<b>5. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014</b>	<b>10-34</b>
<b>6. Phụ lục</b>	<b>35-38</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>251.000.869.514</b>	<b>204.787.219.106</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>39.481.629.482</b>	<b>30.879.788.246</b>
1. Tiền	111		33.481.629.482	15.879.788.246
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	15.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>166.002.562.014</b>	<b>119.394.857.838</b>
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	166.054.344.673	119.192.150.082
2. Trả trước cho người bán	132		221.964.696	327.896.696
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.3	205.995.658	659.237.785
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(479.743.013)	(784.426.725)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>40.599.221.311</b>	<b>48.913.252.134</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	40.599.221.311	48.913.252.134
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>4.917.456.707</b>	<b>5.599.320.888</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	4.356.185.345	4.466.791.306
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		417.855.887	725.876.557
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		794.538	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	142.620.937	406.653.025



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>85.520.726.407</b>	<b>89.634.500.377</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>55.897.092.462</b>	<b>59.605.047.041</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	40.280.743.929	43.591.162.958
<i>Nguyên giá</i>	222		158.516.444.751	158.399.189.468
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(118.235.700.822)	(114.808.026.510)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	15.616.348.533	15.965.778.800
<i>Nguyên giá</i>	228		21.982.406.882	21.970.956.882
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(6.366.058.349)	(6.005.178.082)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	48.105.283
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>26.547.500.000</b>	<b>26.547.500.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	26.547.500.000	26.547.500.000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.076.133.945</b>	<b>3.481.953.336</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		422.761.816	419.408.359
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	609.799.729	1.018.972.577
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.12	2.043.572.400	2.043.572.400
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>336.521.595.921</b>	<b>294.421.719.483</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>110.460.303.582</b>	<b>81.466.904.869</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>110.460.303.582</b>	<b>80.218.407.157</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	4.093.527.934	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.14	88.094.909.917	54.211.623.420
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	1.670.550.933	2.913.101.368
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.16	5.665.159.336	7.336.560.946
5. Phải trả người lao động	315	V.17	2.917.233.103	2.535.158.834
6. Chi phí phải trả	316	V.18	3.782.367.989	9.157.773.807
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.19	3.396.439.775	4.064.188.782
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	840.114.595	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>320</b>		-	<b>1.248.497.712</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323		-	1.248.497.712
4. Vay và nợ dài hạn	324		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>202.821.303.451</b>	<b>188.940.729.612</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>202.821.303.451</b>	<b>188.940.729.612</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	1.527.143.181	1.527.143.181
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.21	9.055.511.950	9.055.511.950
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	33.161.532.710	33.161.532.710
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	14.643.623.536	14.643.623.536
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	V.21	44.433.492.074	30.552.918.235
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	V.22	<b>23.239.988.888</b>	<b>24.014.085.002</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>336.521.595.921</b>	<b>294.421.719.483</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu quý
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015



Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu



Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng



Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này		Đơn vị tính: VND
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	135.306.437.331	75.075.486.905	344.526.789.455	361.173.632.698	
2. Các khoản giảm trừ	03		17.561.700		31.394.700	123.195.830	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	135.288.875.631	75.075.486.905	344.495.394.755	361.050.436.868	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	114.325.251.041	62.269.248.140	281.779.847.521	306.494.149.593	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.963.624.590	12.806.238.765	62.715.547.234	54.556.287.275	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.503.853.538	483.619.964	6.171.278.086	2.107.845.895	
7. Chi phí tài chính	22		10.233.820		10.233.820		
Trong đó: chi phí lãi vay	23						
8. Chi phí bán hàng	24	VI.4	3.743.331.550	2.087.581.359	11.935.805.174	7.092.910.611	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	4.795.504.863	3.301.278.547	14.118.188.675	12.198.954.926	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.918.407.895	7.900.998.823	42.822.597.651	37.372.267.633	
11. Thu nhập khác	31	VI.6	110.407.697	967.445.917	1.747.661.531	975.671.178	
12. Chi phí khác	32	VI.7	6.000.088	235.416.095	769.640.759	235.686.535	
13. Lợi nhuận khác	40		104.407.609	732.029.822	978.020.772	739.984.643	
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-	-	-	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.022.815.504	8.633.028.645	43.800.618.423	38.112.252.276	

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	1.312.673.700	894.209.415	4.586.506.688	3.787.458.375
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(23.907.120)		(69.060.925)	
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>13.734.048.924</u>	<u>7.738.819.230</u>	<u>39.283.172.660</u>	<u>34.324.793.901</u>
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		289.092.437		1.397.443.119	
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		13.444.956.487		22.110.700.015	
19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.18	<u>1.344</u>	<u>774</u>	<u>3.928</u>	<u>3.432</u>

Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Vân  
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015

Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.022.815.504	29.479.223.631
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V8, 9	8.466.413.514	10.201.244.531
- Các khoản dự phòng	03		(304.683.712)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V1.3	(2.133.224.183)	(1.466.947.218)
- Chi phí lãi vay	06		10.233.820	
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.061.554.943	38.213.520.944
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(59.922.487.446)	(16.741.025.615)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		14.454.320.165	60.399.093.312
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		34.292.286.008	(19.096.386.621)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.112.460.988)	(2.283.109.882)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(10.233.820)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(1.392.128.305)	(2.579.906.264)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		(840.114.595)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(77.200.000)	(6.900.613.536)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>6.453.535.962</b>	<b>51.011.572.338</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V8, 9	(1.398.318.865)	(1.523.941.363)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V1.3	2.472.000.000	1.466.947.218
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.073.681.135</b>	<b>(56.994.145)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D\_3\_CN, đường N7, KCN Mỹ Phước, P. Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

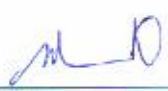
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**


Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.093.527.934	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(3.018.903.795)	(40.000.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1.074.624.139</b>	<b>(40.000.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>8.601.841.236</b>	<b>10.954.578.193</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu quý</b>	<b>60</b>	V.1	<b>30.879.788.246</b>	<b>33.681.763.398</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	V.1	<b>39.481.629.482</b>	<b>44.636.341.591</b>

Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015

  
**Văn Thị Anh Đào**  
 Người lập biểu

  
**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
 Kế toán trưởng

  
**Trương Đức Hùng**  
 Tổng Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần bê tông Becamex bao gồm Báo cáo tài chính quý 4 của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính quý 4 của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN**

- Hình thức sở hữu vốn của công ty mẹ** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Khai thác, Sản xuất.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông nhựa nóng, bê tông xi măng các loại; Kinh doanh công bê tông cốt thép, bê tông xi măng, bê tông nhựa nóng, cầu kiện đúc sẵn, vật liệu xây dựng; Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật; Thi công cầu kiện đúc sẵn; Dịch vụ cầu, vận chuyển hàng hóa; Cho thuê xe máy, thiết bị; Khai thác khoáng sản; Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá.

4. **Tổng số các công ty con** : 02

*Trong đó:*

- Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

### **5. Danh sách các công ty con được hợp nhất**

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	74,66%	74,66%
Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	ấp Tân Thịnh, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.	44,80%	60,00%

### **6. Nhân viên**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 365 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 267 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

---

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4.

#### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Các công ty trong tập đoàn sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung và nhật ký chứng từ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 bao gồm Báo cáo tài chính quý 4 của Công ty cổ phần bê tông Becamex (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính quý 4 của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 4 từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán quý 4 giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý 4 và Bảng cân đối kế toán hợp nhất quý 4. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

### **3. Hợp nhất kinh doanh**

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

### **4. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### **6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-15
Máy móc và thiết bị	02-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02-08
Tài sản cố định hữu hình khác	06

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

##### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Tập đoàn trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (42 năm).

##### ***Tiêu chuẩn kỹ thuật công***

Chi phí cho các hoạt động triển khai liên quan đến việc ứng dụng những kết quả nghiên cứu tiêu chuẩn kỹ thuật công vào để sản xuất sản phẩm công các loại. Chi phí này được khấu hao trong 08 năm.

##### ***Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá***

Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá... để tiến hành khai thác mỏ đá. Chi phí này được khấu hao theo thời gian của giấy phép khai thác khoáng sản.

##### ***Quyền khai thác khoáng sản***

Nguyên giá ban đầu của quyền khai thác khoáng sản được tính dựa trên trữ lượng khoáng sản đã xây dựng được phép khai thác từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến thời hạn theo giấy phép (có thể



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

được điều chỉnh sản lượng theo thực tế hoặc gia hạn thời gian giấy phép). Chi phí này được khấu hao theo sản lượng khai thác thực tế trong kỳ.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao như sau:

<u>Loại phần mềm máy tính</u>	<u>Số năm</u>
Phần mềm kế toán doanh nghiệp	08
Website ACC	02
Chương trình sản xuất kinh doanh	05

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

#### 10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư dài hạn vào các công ty khác (gọi chung là tổ chức kinh tế) được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư dài hạn vào các tổ chức kinh tế được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

#### 11. Chi phí trả trước dài hạn

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

##### *Chi phí khác*

Chi phí phần mềm diệt virus Kaspersky được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

---

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### **13. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

#### **14. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp**

Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại các công ty trong Tập đoàn từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng 1/2 tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Tập đoàn không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### **15. Nguồn vốn kinh doanh**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông công ty mẹ.

##### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Vốn khác của chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

#### **16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **17. Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Tập đoàn
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

- Quỹ khen thưởng ban quản lý, điều hành công ty
- lao động  
Khen thưởng các thành viên trong ban quản lý, điều hành Tập đoàn

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm của các công ty trong Tập đoàn.

#### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

---

#### ***Doanh thu xây dựng***

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

## **20. Tài sản tài chính**

### ***Phân loại tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản cho vay và phải thu và tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

### ***Các khoản cho vay và phải thu***

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### ***Tài sản tài chính sẵn sàng để bán***

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

### ***Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính***

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## **21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**



## **CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

---

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **22. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **23. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **24. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Tiền mặt	128.742.605	321.684.871
Tiền gửi ngân hàng	33.352.886.877	15.558.103.375
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>39.481.629.482</u></b>	<b><u>30.879.788.246</u></b>

##### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	108.652.581.936	56.807.151.595
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	49.574.235.740	57.541.926.172
Phải thu khách hàng tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	7.827.526.997	4.843.072.315
<b>Cộng</b>	<b><u>166.054.344.673</u></b>	<b><u>119.192.150.082</u></b>

##### 3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	121.653.867	535.195.248
Các khoản phải thu khác	84.341.791	124.042.537
<b>Cộng</b>	<b><u>205.995.658</u></b>	<b><u>659.237.785</u></b>

##### 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Số đầu quý	784.426.725
Trích lập trong kỳ	85.316.288
Hoàn nhập trong kỳ	(390.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>479.743.013</u></b>

##### 5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Nguyên liệu, vật liệu	13.636.645.533	14.906.917.364
Công cụ, dụng cụ	67.336.689	978.165.071
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	9.485.246.936	17.743.235.220
Thành phẩm	17.318.094.374	15.173.009.031
Hàng hóa	37.591.759	18.301.053
Hàng gửi bán	54.306.020	93.624.395
<b>Cộng</b>	<b><u>40.599.221.311</u></b>	<b><u>48.913.252.134</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)****6. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Công cụ, dụng cụ	4.089.100.400	3.906.906.120
Chi phí khác	267.084.945	559.885.186
<b>Cộng</b>	<b><u>4.356.185.345</u></b>	<b><u>4.466.791.306</u></b>

**7. Tài sản ngắn hạn khác**

Tạm ứng của nhân viên.

**8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định hữu hình khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu quý	20.030.899.342	91.926.822.082	44.304.520.785	1.829.836.361	307.110.898	158.399.189.468
Mua sắm mới	80.600.000					80.600.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					36.655.283	36.655.283
Thanh lý						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>20.111.499.342</u></b>	<b><u>91.926.822.082</u></b>	<b><u>44.304.520.785</u></b>	<b><u>1.829.836.361</u></b>	<b><u>343.766.181</u></b>	<b><u>158.516.444.751</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	628.589.743	15.617.259.714	21.780.601.035	342.766.902	-	38.369.217.394
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu quý	10.251.221.209	69.557.693.790	33.847.820.372	1.041.448.177	109.842.961	114.808.026.509
Khấu hao trong kỳ	497.970.743	2.183.214.724	687.465.423	46.346.799	12.676.623	3.427.674.312
Thanh lý						
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>10.749.191.953</u></b>	<b><u>71.740.908.514</u></b>	<b><u>34.535.285.795</u></b>	<b><u>1.087.794.976</u></b>	<b><u>122.519.584</u></b>	<b><u>118.235.700.822</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu quý	9.779.678.133	22.369.128.292	10.456.700.413	788.388.184	197.267.937	43.591.162.959
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>9.362.307.389</u></b>	<b><u>20.185.913.568</u></b>	<b><u>976.9234.990</u></b>	<b><u>742.041.385</u></b>	<b><u>221.246.597</u></b>	<b><u>40.280.743.929</u></b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Dang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá theo sổ sách là 32.826.512.659 VND và giá trị còn lại là 9.886.950.883 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay vốn lưu động ngắn hạn của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương.

**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Tiêu chuẩn kỹ thuật công</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá</u>	<u>Quyền khai thác khoáng sản</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu quý	11.769.135.713	542.840.908	594.309.800	2.822.181.901	6.242.488.560	21.970.956.882
Tăng trong quý			11.450.000			11.450.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

	<b>Quyền sử dụng đất</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật cống</b>	<b>Phần mềm máy tính</b>	<b>Chi phí khảo sát, thiết kế, thăm dò trữ lượng đá</b>	<b>Quyền khai thác khoáng sản</b>	<b>Cộng</b>
Mua sắm mới			11.450.000			11.450.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.769.135.713</b>	<b>542.840.908</b>	<b>605.759.800</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>6.242.488.560</b>	<b>21.982.406.882</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	174.659.090	40.610.000	-	-	215.269.090
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu quý	1.709.660.445	356.467.343	248.299.226	2.822.181.901	868.569.167	6.005.178.082
Khấu hao trong kỳ	61.714.572	20.287.877	19.777.817		259.100.001	360.880.267
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.771.375.017</b>	<b>376.755.220</b>	<b>268.077.043</b>	<b>2.822.181.901</b>	<b>1.127.669.168</b>	<b>6.366.058.349</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu quý	10.059.475.268	186.373.565	346.010.574		5.373.919.393	15.965.778.800
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.997.760.696</b>	<b>166.085.688</b>	<b>337.682.757</b>		<b>5.114.819.392</b>	<b>15.616.348.533</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**10. Đầu tư dài hạn khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu quý</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước <sup>(i)</sup>	2.490.000	24.900.000.000	2.490.000	24.900.000.000
Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương <sup>(ii)</sup>	65.900	1.647.500.000	65.900	1.647.500.000
<b>Cộng</b>		<b>26.547.500.000</b>		<b>26.547.500.000</b>

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700696042 ngày 06 tháng 6 năm 2007, thay đổi lần thứ 6 ngày 23 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Phước 24.900.000.000 VND, tương đương 12,45% vốn điều lệ.

(ii) Trong kỳ, Công ty đã mua 65.900 cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi Bình Dương với giá mua là 1.647.500.000 VND, tương đương 10,98% vốn điều lệ.

**11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

### 12. Tài sản dài hạn khác

Tiền ký quỹ phục hồi môi trường.

### 13. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo Hợp đồng vay số 01/2014/2451719/HĐTD với lãi suất 6%/năm để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định. (Xem thuyết minh V.8).

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

Số đầu năm

Tăng trong kỳ

Số cuối kỳ

4.093.527.934

4.093.527.934

### 14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	71.907.344.067	42.011.381.872
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	13.976.371.609	10.623.145.050
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình	2.211.194.241	1.577.096.498
<b>Cộng</b>	<b><u>88.094.909.917</u></b>	<b><u>54.211.623.420</u></b>

### 15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải trả người bán tại Công ty cổ phần bê tông Becamex	1.670.550.933	2.913.101.368
<b>Cộng</b>	<b><u>1.670.550.933</u></b>	<b><u>2.913.101.368</u></b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu quý</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	749.484.550	4.048.776.674	(3.340.791.494)	1.457.469.730
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.208.664.318	1.460.047.218	(1.458.614.607)	1.210.096.929
Thuế thu nhập cá nhân	85.647.954	105.916.990	(55.656.333)	135.908.611
Các loại thuế khác	5.292.764.124	971.563.231	(3.402.643.289)	2.861.684.066
<b>Cộng</b>	<b><u>7.336.560.946</u></b>	<b><u>6.586.304.113</u></b>	<b><u>(8.257.705.723)</u></b>	<b><u>5.665.159.336</u></b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Các công ty trong Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước là 25%). Riêng Công ty cổ phần đá ốp lát An Bình nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% do có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ VND theo hướng dẫn tại Thông tư 141/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông sẽ giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng các loại; công bê tông cốt thép các loại; bê tông xi măng các loại; thi công, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, công trình công cộng, công trình hạ tầng kỹ thuật, Công ty cổ phần bê tông Becamex có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 15% trên lợi nhuận thu được trong 12 năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và thuế suất hiện hành trên thu nhập chịu thuế cho thời gian còn lại. Công ty cổ phần bê tông Becamex được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo. Năm 2008, là năm đầu tiên Công ty cổ phần bê tông Becamex hoạt động kinh doanh có lãi nhưng do thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh dưới 12 tháng nên Công ty cổ phần bê tông Becamex đăng ký với cơ quan thuế tính thời gian miễn, giảm thuế từ năm 2009.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ của Tập đoàn được dự tính như sau:

	<b>Quý IV</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.022.815.504	8.633.028.645
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	(108.668.726)	
- Các khoản điều chỉnh tăng khác		
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(1.992.000.000)	
Thu nhập tính thuế	12.922.146.778	8.633.028.645
Trong đó:		
- Thu nhập của hoạt động được hưởng ưu đãi (thuế suất 15%)	10.939.285.780	7.223.129.974
- Thu nhập hoạt động không được ưu đãi (thuế suất 22%)	1.595.775.797	1.409.898.671
- Thu nhập hoạt động thuế suất 20%		
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>2.898.870.137</b>	<b>2.158.257.161</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</b>	<b>(1.586.196.438)</b>	<b>(1.264.047.745)</b>
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.312.673.700</b>	<b>894.209.416</b>

**Các loại thuế khác và các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác**

Các công ty trong tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)****17. Phải trả người lao động**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Phải trả công nhân viên	2.849.742.918	2.496.996.365
Phải trả người lao động theo thời vụ	67.490.185	38.162.469
<b>Cộng</b>	<b><u>2.917.233.103</u></b>	<b><u>2.535.158.834</u></b>

**18. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Chi phí dịch vụ	216.305.000	
Chi phí sửa chữa	492.700.000	1.891.475.790
Chi phí tiền lương bổ sung		1.319.412.981
Chi phí cước đá		116.926.952
Chi phí khoan mỏ đá	92.320.000	399.204.557
Phí cải tạo phục hồi môi trường	2.043.572.400	2.043.572.400
Chi phí phải trả khác	937.470.589	3.387.181.127
<b>Cộng</b>	<b><u>3.782.367.989</u></b>	<b><u>9.157.773.807</u></b>

**19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội	227.186.403	536.980.344
Nhận ký quỹ ngắn hạn	57.000.000	
Chi phí duy tu, bảo dưỡng xe	481.486.715	500.609.658
Cổ tức phải trả	56.551.000	57.451.000
Vật tư, phụ tùng tạm nhập chưa có chứng từ	122.939.692	1.836.246.692
Phải trả tiền bảo đảm hợp đồng	674.401.589	698.849.603
Các khoản phải trả khác	1.776.874.376	434.051.485
<b>Cộng</b>	<b><u>3.396.439.775</u></b>	<b><u>4.064.188.782</u></b>

**20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu quý</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	-	1.288.830.739	(448.716.144)	840.114.595
Quỹ phúc lợi	-	45.900.000	(45.900.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b><u>1.334.730.739</u></b>	<b><u>(494.616.144)</u></b>	<b><u>840.114.595</u></b>

**21. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**Cổ tức**

Trong kỳ, Tập đoàn đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 900.000 VND (cùng kỳ năm trước là 6.950.000 VND)

**Cổ phiếu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ 4****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Quý IV	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	135.306.437.332	<b>75.075.486.905</b>
- Doanh thu bán thành phẩm	28.577.194.900	13.845.654.275
- Doanh thu thi công công trình	105.546.249.086	61.003.059.629
- Doanh thu cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.182.993.346	226.773.001
Các khoản giảm trừ doanh thu (Hàng bán bị trả lại)	(17.561.700)	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>135.288.875.632</b>	<b>75.075.486.905</b>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	28.559.633.200	13.845.654.275
- Doanh thu thuần thi công công trình	105.546.249.086	61.003.059.629
- Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, hàng hóa	1.182.993.346	226.773.001

**2. Giá vốn hàng bán**

	Quý IV	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	74.040.937.583	47.375.939.636
Chi nhân công trực tiếp	4.489.215.089	2.184.549.396
Chi phí sử dụng máy thi công	6.355.053.988	3.590.815.705
Chi phí sản xuất chung	1.704.679.5508	10.097.283.178
Tổng chi phí sản xuất	101.932.002.168	63.248.587.915
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.780.478.075	(3.020.980.797)
Tổng giá thành sản xuất	110.712.480.243	60.227.607.118
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	3.048.221.060	1.955.426.364
<b>Giá vốn đã cung cấp</b>	<b>113.760.701.303</b>	<b>62.183.033.482</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	480.000.000	464.944.445
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	31.853.538	18.675.519
Cổ tức bệnh viện Mỹ Phước	1.992.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>2503.853.538</b>	<b>483.619.964</b>

### 4. Chi phí bán hàng

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.093.489.882	617.786.780
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	870.783.362	509.336.314
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.681.700	65.829.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.478.385.107	467.671.815
Chi phí khác	271.991.499	426.956.664
<b>Cộng</b>	<b>3.743.331.550</b>	<b>2.087.581.359</b>

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.475.397.155	1.554.772.210
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	154.457.355	71.778.552
Chi phí khấu hao tài sản cố định	294.328.873	277.825.219
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(304.683.712)	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.768.309.395	961.547.156
Chi phí khác	407.695.797	435.355.410
<b>Cộng</b>	<b>4.795.504.863</b>	<b>3.301.278.547</b>

### 6. Thu nhập khác

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		963.636.364
Thu nhập từ bán điện	115.762.570	
Thu tiền bán mù cao su	26.000.000	
Thu nhập khác	(31.354.873)	3.809.553
<b>Cộng</b>	<b>110.407.697</b>	<b>967.445.917</b>

### 7. Chi phí khác

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý		202.356.171
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định		33.042.900
Chi phí khác	6.000.088	17.024



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

Cộng	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
	<u>6.000.088</u>	<u>235.416.095</u>
<b>8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	13.444.956.487	7.738.819.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.444.956.487	7.738.819.230
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<u>1.344</u>	<u>774</u>
<b>9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố</b>		
	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	85.870.634.063	56.397.838.874
Chi phí nhân công	8.969.373.821	5.687.042.310
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.716.951.085	2.480.744.924
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.279.060.630	2.852.160.225
Chi phí khác	2.634.818.982	1.219.661.488
<b>Cộng</b>	<u>110.470.838.581</u>	<u>68.637.447.821</u>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Nợ tiềm tàng

Thực hiện Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ngày 13 tháng 6 năm 2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định số 1359/QĐ-UBND về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã xây dựng cho Công ty cổ phần khoáng sản Becamex. Theo đó tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty cổ phần khoáng sản Becamex phải nộp cho trữ lượng khoáng sản đã khai thác trước đây từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 4.873.663.080 VND.

Ngày 20 tháng 01 năm 2014 Công ty cổ phần khoáng sản Becamex cùng các công ty khai thác khoáng sản tỉnh Bình Dương đã gửi văn bản đến Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị không truy thu tiền cấp quyền khai thác từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013. Do kiến nghị này đang được Chính phủ xem xét giải quyết chưa có văn bản trả lời cụ thể nên Tập đoàn chưa ghi nhận tiền nợ quyền khai thác khoáng sản từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

### 2. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty cổ phần bê tông Becamex và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	680.345.829	313.954.500
Tiền thưởng	260.192.833	105.672.773
<b>Cộng</b>	<b>940.538.662</b>	<b>419.627.273</b>

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên	Công ty mẹ
Công ty cổ phần khoáng sản Becamex	Công ty con
Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phát triển đô thị	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex	Công ty con của Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương
Công ty cổ phần Setia Becamex	Công ty liên kết của Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên

Các giao dịch phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Quý IV	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Cung cấp dịch vụ	128.528.747	267.319.885
Bán thành phẩm	19.712.792.950	55.197.717.850
Bán hàng hóa	82.524.980	124.932.540
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	73.932.050.845	262.104.201.906
Thuê đất	102.900.257	101.506.140
Phí quản lý	61.610.357	81.281.828
Thuê xe vận chuyển		27.186.998
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	3.028.172.608	308.745.400
Bán hàng hóa	2.040.000	6.688.000
Mua nguyên vật liệu	2.995.778.370	41.800.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

	Quý IV	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	85.810.000	832.999.400
Bán hàng hóa	10.120.500	10.531.200
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.578.127.976	7.863.636.925
Cung cấp dịch vụ		3.420.463
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	1.586.629.936	420.571.800
Bán thành phẩm		34.110.102
Bán hàng hóa	87.278.000	30.055.000
Cung cấp dịch vụ		10.015.114
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>		
Bán hàng hóa		156.600
Bán thành phẩm		6.444.000
Mua nguyên vật liệu	2.253.300	590.933.984
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang - Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.954.550	
Mua nguyên vật liệu	7.827.273	47.741.818
<b>Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương</b>		
Doanh thu thi công công trình	12.264.760	
Bán hàng hoá	3.328.400	
Bán thành phẩm	142.472.400	
Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.		
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	71.198.384.986	26.732.778.392
Bán thành phẩm	50.483.200.063	47.674.031.096
Cung cấp dịch vụ	39.172.913	77.573.110
<b>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</b>		
Bán thành phẩm		15.341.514

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
<b>Công ty cổ phần xây dựng và giao thông Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ thi công công trình	12.023.208.684	13.396.399.263
Bán thành phẩm	2.153.716.892	366.248.549
<b>Công ty cổ phần phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>		
Bán thành phẩm	17.501.825	173.575.490
Thi công công trình	1.701.845.957	556.731.132
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	9.670.918.610	
Cung cấp dịch vụ	72.138.330	4.300.010
<b>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</b>		
Bán thành phẩm		16.957.600
<b>Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Việt</b>		
Thi công công trình	1.045.938.351	
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</b>		
Cung cấp dịch vụ	2.150.005	
<b>Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Môi trường Bình Dương</b>		
Bán thành phẩm	87.728.061	
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<b><u>148.495.904.677</u></b>	<b><u>89.013.936.156</u></b>
<b>Tổng Công ty đầu tư và phát triển công nghiệp - TNHH một thành viên</b>		
Phí quản lý	45.270.824	44.890.087
Tiền thuê đất	113.190.283	
Lập hồ sơ giấy phép khai thác mỏ	121.032.800	
Mua xe cộ	539.000.000	
Vận chuyển đá	2.127.626.307	
<b>Công ty cổ phần kinh doanh và phát triển Bình Dương</b>		
Mua nguyên vật liệu	3.822.228.638	2.482.293.832
<b>Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên Kiên Giang – Becamex</b>		
Mua nguyên vật liệu	7.950.000	660.000
<b>Công ty cổ phần xây dựng giao thông thủy lợi</b>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu quý</u>
<i>Bình Dương</i>		
Mua nguyên vật liệu	3.500.000	
<i>Công ty cổ phần khoáng sản Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	353.313.046	
<i>Công ty cổ phần phát triển đô thị</i>		
Mua nguyên vật liệu		687.670.148
<i>Công ty cổ phần chứng khoán Đệ Nhất</i>		
Phí tư vấn	30.000.000	
<i>Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Becamex</i>		
Mua nguyên vật liệu	2.478.630	
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<b><u>7.165.590.528</u></b>	<b><u>3.215.514.067</u></b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Tập đoàn.

#### *Lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm: sản xuất và kinh doanh ống cống thoát nước các loại.
- Lĩnh vực thi công công trình: trải thảm nhựa đường, thi công thảm bê tông xi măng, thi công sơn đường và lắp đặt cống.
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa: mua bán vật liệu xây dựng và cho thuê xe, máy móc thiết bị.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được thể hiện ở Phụ lục 02 đính kèm.

#### *Khu vực địa lý*

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Nam Việt Nam.

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### *Tổng quan*

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex phê duyệt.

#### *Rủi ro tín dụng*



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.481.629.482	-	39.481.629.482
Phải thu khách hàng	165.442.092.826	612.251.847	166.054.344.673
Các khoản phải thu khác	2.043.572.400	-	2.043.572.400
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000		26.547.500.000
<b>Cộng</b>	<b>233.514.794.708</b>	<b>612.251.847</b>	<b>234.127.046.555</b>
<b>Số đầu quý</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.600.954.689	-	61.600.954.689
Phải thu khách hàng	122.510.733.979	621.047.992	123.131.781.971
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	14.097.500.000	-	14.097.500.000
<b>Cộng</b>	<b>198.209.188.668</b>	<b>621.047.992</b>	<b>198.830.236.660</b>

#### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 01 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro giá nguyên vật liệu.

Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### **Tài sản đảm bảo**

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### **Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu quý		Số cuối kỳ	Số đầu quý
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	39.481.629.482	-	30.879.788.246	-	39.481.629.482	30.879.788.246
Phải thu khách hàng	166.054.344.673	(479.743.013)	119.192.150.082	(784.426.725)	165.574.601.660	118.407.723.357
Các khoản phải thu khác	2.392.188.995	-	2.043.572.400	-	2.392.188.995	2.043.572.400
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	26.547.500.000	-	26.547.500.000	-	26.547.500.000	26.547.500.000
<b>Cộng</b>	<b>234.475.663.150</b>	<b>(479.743.013)</b>	<b>178.663.010.728</b>	<b>(784.426.725)</b>	<b>233.995.920.137</b>	<b>177.878.584.003</b>

### **Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu quý	Số cuối kỳ	Số đầu quý
Phải trả người bán	88.094.909.917	54.211.623.420	88.094.909.917	54.211.623.420
Các khoản phải trả khác	3.396.439.775	12.684.982.245	3.396.439.775	12.684.982.245
<b>Cộng</b>	<b>91.491.349.692</b>	<b>66.896.605.665</b>	<b>91.491.349.692</b>	<b>66.896.605.665</b>

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Tập đoàn chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Becamex đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất quý 4 (tiếp theo)**

---

Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015



**Văn Thị Anh Đào**  
Người lập biểu



**Nguyễn Thị Thúy Vân**  
Kế toán trưởng



**Trương Đức Hùng**  
Tổng Giám đốc



## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, Khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 4 của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 01 : Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	33.161.532.710	14.643.623.536	25.549.192.919	183.937.004.296
Lợi nhuận kỳ trước	-	-	-	-	-	5.982.610.898	5.982.610.898
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	(978.885.582)	(978.885.582)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>33.161.532.710</b>	<b>14.643.623.536</b>	<b>30.552.918.235</b>	<b>188.940.729.612</b>
Số dư đầu quý	100.000.000.000	1.527.143.181	9.055.511.950	33.161.532.710	14.643.623.536	30.552.918.235	188.940.729.612
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	13.444.956.487	13.444.956.487
Trích lập các quỹ	-	-	-	251.506.148	167.670.765	(1.334.730.739)	(915.553.826)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>1.527.143.181</b>	<b>9.055.511.950</b>	<b>33.413.038.858</b>	<b>14.811.294.301</b>	<b>42.663.143.983</b>	<b>201.470.132.273</b>



Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

Bình Dương, ngày 12 tháng 02 năm 2015





Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng

  
Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Đơn vị tính: VND				
	Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực kinh doanh thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Kỳ này</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	28.559.783.199	105.546.249.086	1.182.843.346	-	135.288.875.631
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28.559.783.199</b>	<b>105.546.249.086</b>	<b>1.182.843.346</b>	-	<b>135.288.875.631</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	21.852.548.512	91.603.834.163	868.868.366	-	20.963.624.590
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	6.707.234.687	13.942.414.923	313.974.980	-	(8.538.836.413)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					12.424.788.177
Doanh thu hoạt động tài chính					2.503.853.538
Chi phí tài chính					(10.233.820)
Thu nhập khác					110.407.697
Chi phí khác					(6.000.088)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(1.312.673.700)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					23.907.120
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>13.734.048.924</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>206.197.545</b>	-	-	-	<b>206.197.545</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.731.691.446</b>	<b>1.097.442.537</b>	-	-	<b>3.829.133.983</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	-	-	-	-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX**

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)**

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

<b>Kỳ trước</b>				75.075.486.905
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	13.845.654.275	61.003.059.629	226.773.001	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>13.845.654.275</b>	<b>61.003.059.629</b>	<b>226.773.001</b>	<b>75.075.486.905</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận				
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				12.806.238.765
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(5.388.859.906)
Doanh thu hoạt động tài chính				7.417.378.859
Chi phí tài chính				483.619.964
Thu nhập khác				967.445.917
Chi phí khác				(235.416.095)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(894.209.415)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>7.738.819.230</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>206.197.545</b>			<b>206.197.545</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.731.691.446</b>	<b>1.097.442.537</b>		<b>3.829.133.983</b>


*Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)*

  
 Nguyễn Thị Thủy Vân  
 Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015

  
 Văn Thị Anh Đào  
 Người lập biểu

  
 Trương Đức Hùng  
 Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BECAMEX

Địa chỉ: Lô D-3-CN, đường N7, khu công nghiệp Mỹ Phước, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

### BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý IV của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh công thành phẩm	Lĩnh vực thi công công trình	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ, hàng hóa	Đá thành phẩm	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	35.822.038.737	126.521.859.923	1.431.243.762	93.780.423.468	-	257.555.565.890
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	78.966.030.031
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	336.521.595.921
<b>Tổng tài sản</b>	3.641.762.023	59.501.825.740	-	25.972.525.031	-	89.116.112.794
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	21.344.190.788
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	110.460.303.582
<b>Tổng nợ phải trả</b>	32.475.117.975	86.820.956.873	975.826.103	100.208.028.825	-	220.479.929.776
<b>Số đầu quý</b>						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	73.941.789.707
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	294.421.719.483
<b>Tổng tài sản</b>	4.589.276.583	32.146.254.786	-	31.832.163.862	-	68.567.695.031
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-	12.899.209.838
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	81.466.904.869
<b>Tổng nợ phải trả</b>	-	-	-	-	-	-

  
Văn Thị Anh Đào  
Người lập biểu

  
Nguyễn Thị Thủy Vân  
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 12 tháng 2 năm 2015

  
Trương Đức Hùng  
Tổng Giám đốc